

Hòa Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2017.

Số:243/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 316/ 2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Quốc V** – sn 1976.

Bị đơn: Chị **Trương Thị Q** – sn 1974.

Cùng trú tại: Số nhà 203, Nhà A10, Tổ 23, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quốc V và chị Trương Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Phạm Quốc V và chị Trương Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con là cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 29/10/2000; cháu Phạm Ngọc T1, sinh ngày 14/4/2005. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1. Không ai phải đóng góp phí tồn nuôi con chung với ai.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Phạm Quốc V và chị Trương Thị Q mỗi người phải nộp 75.000đ ( Bảy mươi lăm nghìn đồng ) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phạm Quốc V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh V đã nộp 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tại biên lai 0003400 ngày 17/11/2017 tại Chi cục thi hành án

dân sự thành phố Hòa Bình nay được hoàn lại 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Hòa Bình.
- THA DS TP Hòa Bình.
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm Phán**

**Vũ Duy Tuấn**